

# GIẢI PHÁP NHẪM GIẢM THIỂU NỢ XẤU TẠI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

TS. Vũ Văn Thực  
Agribank Tân Bình

**Tóm tắt:** *Nợ xấu tại các tổ chức tín dụng (TCTD) là chủ đề nóng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian vừa qua. Nợ xấu tăng cao không những chỉ là gánh nặng đối với TCTD, doanh nghiệp mà còn là gánh nặng đối với cả nền kinh tế. Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm đánh giá khái quát về thực trạng nợ xấu tại các TCTD trong thời gian qua; phân tích, đánh giá một số nguyên nhân chính dẫn đến nợ xấu phát sinh, từ đó đề ra giải pháp nhằm giảm thiểu nợ xấu tại các TCTD trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** *Giảm thiểu nợ xấu, tổ chức tín dụng.*

## Đặt vấn đề

Nợ xấu tại các TCTD đang đứng ở mức cao, điều này không những làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của các TCTD, mà còn tác động xấu đến toàn bộ hoạt động của nền kinh tế. Đối với các TCTD, nợ xấu tăng cao sẽ gây ra những hệ lụy xấu đến hoạt động của các TCTD, chẳng hạn như: các TCTD phải gia tăng việc trích lập dự phòng rủi ro, làm giảm lợi nhuận, trường hợp trích lập dự phòng quá nhiều dẫn đến kết quả là lợi nhuận của các TCTD sẽ âm, từ đó làm mất niềm tin đối với các cổ đông và có thể dẫn đến thị giá cổ phiếu của TCTD suy giảm. Nợ xấu tăng cao còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến rủi ro thanh khoản, rủi ro kỳ hạn, thậm chí là rủi ro hệ thống. Ngoài ra, đối với những TCTD có tỷ lệ nợ xấu cao cũng ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín và danh tiếng, đồng thời khi những TCTD này gặp khó khăn nhất định thì khả năng xảy ra đổ vỡ cũng sẽ cao hơn những TCTD khác. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để giải quyết có hiệu quả nợ xấu tại các TCTD, đây quả thực sự là một bài toán khó không chỉ riêng đối với các TCTD mà còn cả đối với các ngành, các cấp. Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả trình bày khái quát về tình hình nợ xấu tại các TCTD trong thời gian qua

và đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu nợ xấu trong thời gian tới.

## Cơ sở lý thuyết

Hiện nay có nhiều khái niệm khác nhau về nợ xấu, theo Phòng Thống kê – Liên hợp quốc: về cơ bản một khoản nợ được coi là nợ xấu khi quá hạn trả lãi và gốc trên 90 ngày; hoặc các khoản lãi chưa trả từ 90 ngày trở lên đã được nhập gốc, tái cấp vốn hoặc chậm trả theo thỏa thuận; hoặc các khoản phải thanh toán đã quá hạn dưới 90 ngày nhưng có lý do chắc chắn để nghi ngờ về khả năng khoản vay sẽ được thanh toán đầy đủ (Đỗ Việt Anh, 2012). Còn theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN, ngày 22/4/2005 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) thì nợ xấu là những khoản nợ được phân loại vào nhóm 3 (nợ dưới chuẩn), nhóm 4 (nợ nghi ngờ) và nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn); các nhóm nợ trên có các khoản nợ gốc hoặc lãi đã quá hạn từ 90 ngày trở lên. Tuy có nhiều khái niệm khác nhau, nhưng nhìn chung các khái niệm nợ xấu về cơ bản cũng được xác định dựa trên hai yếu tố: (i) Các khoản dư nợ đã quá hạn từ 90 ngày trở lên; (ii) Khả năng trả nợ của khách hàng được xếp vào loại nghi ngờ về khoản vay sẽ được thanh toán đầy đủ.

Nợ xấu phát sinh do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong khuôn khổ bài báo này, tác giả chia thành hai nhóm nguyên nhân chính dẫn đến nợ xấu phát sinh, là nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

Về khách quan, do tình hình kinh tế trong và ngoài nước suy thoái, lạm phát cao, sự thay đổi các chính sách kinh tế; chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh... tác động đến các cá nhân, doanh nghiệp, dẫn đến các doanh nghiệp vay vốn gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, cá nhân có nguồn thu nhập bị suy giảm hoặc thất nghiệp không có nguồn thu nhập để thanh toán nợ vay, nên sẽ gặp khó khăn trong vấn đề trả nợ.

Về chủ quan, khách hàng sử dụng vốn sai mục đích; khách hàng mất năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; năng lực quản lý kinh doanh yếu kém; khách hàng vay cố tình lừa đảo; cán bộ xét duyệt cho vay không thẩm định kỹ quy trình vay vốn, thiếu kiểm tra giám sát sau khi cho vay; cán bộ cho vay yếu về chuyên môn nghiệp vụ; phẩm chất đạo đức của cán bộ xét duyệt cho vay xuống cấp...

### Tình hình nợ xấu tại các tổ chức tín dụng

Nợ xấu tại các TCTD có xu hướng tăng nhanh trong thời gian qua. Theo báo cáo của một số ngân hàng thương mại, tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng đều tăng trong 9 tháng qua; nợ xấu đặc biệt tăng mạnh tại các ngân hàng như Vietcombank từ 2% lên 3,21%; của ACB từ 0,9% lên 2,1%; của Sacombank từ 0,57% lên 1,4%; của BaoVietBank từ 4,56% lên 6,13%; của NaviBank từ 2,92% lên 3,97%. Một số ngân hàng giữ được tốc độ nợ xấu tăng không quá mạnh, như ở Techcombank từ 2,82% lên 2,94%; của KienLongBank từ 2,77% lên 2,78%. Riêng ngân hàng PGBank giảm được nợ xấu từ 3,06% cuối năm ngoái xuống còn 2,96%. Tuy nhiên, những con số mà các ngân hàng đã công bố được rất nhiều chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước đánh giá là chưa đáng tin cậy, con số thực có thể cao hơn nhiều. Mới đây, theo một báo cáo của NHNN tính đến thời điểm cuối tháng 10, nợ xấu của toàn hệ thống

chiếm khoảng 8,8-10% trên tổng dư nợ và tốc độ tăng nợ xấu đã chậm lại kể từ sau tháng 6 cho tới nay. Cuối năm 2011, tỷ lệ nợ xấu mới dừng ở mức 3,05% (Thành Hưng, 2012). Cũng theo báo cáo của các TCTD thì hiện nay nợ xấu chủ yếu rơi vào lĩnh vực bất động sản, sản xuất công nghiệp, xây dựng, chứng khoán và một số ngành kinh doanh khác có độ rủi ro lớn, riêng nợ xấu cho vay đầu tư kinh doanh bất động sản khoảng 12.000 tỉ đồng, tương đương 6,5% dư nợ tín dụng kinh doanh bất động sản.

### Nguyên nhân dẫn đến nợ xấu gia tăng

**Thứ nhất**, nền kinh tế chịu tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, vấn đề lạm phát cao trong thời gian dài và suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước; tiêu dùng cá nhân tăng chậm; nhiều khách hàng vay tại các TCTD có tình hình tài chính suy giảm, kém lành mạnh hoặc kinh doanh thua lỗ (theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, năm 2011 có tới 79 nghìn doanh nghiệp làm ăn thua lỗ dẫn tới phá sản và trong quý II/2012 có đến 70% doanh nghiệp làm ăn thua lỗ (Văn Nguyễn, 2012)); sản xuất kinh doanh đã và đang phải đối mặt với vấn đề chi phí cao, lãi suất cho vay cao, thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh; nhiều doanh nghiệp hiện nay có năng lực tài chính yếu, chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng, vốn chủ sở hữu nhỏ và khả năng ứng phó với sự thay đổi môi trường kinh doanh hạn chế... Do đó, khi môi trường kinh doanh xấu đi, chính sách kinh tế vĩ mô thắt chặt, lãi suất tăng thì khách hàng dễ gặp khó khăn trong vấn đề trả nợ.

**Thứ hai**, thời gian qua có rất nhiều TCTD theo đuổi chiến lược tăng trưởng tín dụng nhanh. Dữ liệu từ World Bank cho thấy, Việt Nam đã trải qua hơn một thập kỷ tăng trưởng tín dụng nóng từ năm 1998-2010; tỷ lệ tín dụng ngân hàng/GDP của Việt Nam tăng khoảng từ 20% năm 1998 lên 120% trong năm 2010), trong khi đó năng lực quản trị điều hành, khả năng quản trị rủi ro chưa theo kịp và chậm được cải thiện là một trong những

nguyên nhân dẫn đến chất lượng nợ suy giảm (An Huy, 2012).

**Thứ ba**, trên thực tế có một bộ phận không nhỏ vốn tín dụng được tập trung đầu tư vào các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro như vàng, chứng khoán, bất động sản (Thanh Thanh Lan, 2012). Khi thị trường bất động sản đóng băng, giá chứng khoán giảm sâu, giá vàng biến động sẽ kéo theo nợ xấu cho vay lĩnh vực này tăng nhanh.

**Thứ tư**, điều kiện cho vay của một số ngân hàng còn lỏng lẻo, bên cạnh đó đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận cán bộ ngân hàng còn có những hạn chế nhất định (Đỗ Quang Đán, 2012); như nâng giá trị tài sản đảm bảo không đúng với giá trị thực, tài sản đảm bảo khống, cho vay khách hàng không đủ điều kiện vay vốn, cho vay thông qua cò tín dụng...

**Thứ năm**, công tác kiểm tra, giám sát nội bộ chưa thực sự phát huy hiệu quả trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm, rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng...

### **Đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu nợ xấu tại các tổ chức tín dụng**

Từ những nguyên nhân đã được phân tích ra ở trên, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu nợ xấu tại các TCTD, cụ thể:

#### **Nhóm giải pháp từ các tổ chức tín dụng**

- Tiến hành giảm lãi suất cho vay đối với toàn bộ các khoản cho vay có lãi suất cao, việc làm này nhằm chia sẻ khó khăn trước mắt đối với khách hàng, giúp khách hàng phục hồi và duy trì sản xuất kinh doanh để có nguồn thu trả nợ cho ngân hàng. Đối với những khách hàng có nợ xấu phát sinh nếu có thiện chí trả nợ trước hạn, TCTD có thể thu nợ gốc trước, thu lãi sau và xem xét giảm lãi cho khách hàng sau khi khách hàng đã trả hết gốc theo đúng cam kết.

- Trường hợp dư nợ của khách hàng vay đã phát sinh nợ xấu, TCTD tiến hành đánh giá

lại toàn bộ các mặt hoạt động của khách hàng; qua xem xét, đánh giá nếu khách hàng có triển vọng phát triển, thì ngân hàng có thể sử dụng biện pháp chuyển dư nợ cho vay thành vốn góp vào doanh nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Để có thể sẵn sàng chia sẻ bớt khó khăn cho khách hàng, các TCTD cần tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, chủ động tìm kiếm nguồn vốn huy động có lãi suất thấp (Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm Xã hội, vay nước ngoài, nguồn vốn từ các dự án...), nâng cao kỹ năng quản trị điều hành... đây là cơ sở để các TCTD có điều kiện miễn, giảm lãi suất tiền vay, giúp khách hàng tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Các TCTD cần chủ động phối hợp với khách hàng vay để cơ cấu lại nợ, giãn thời gian trả nợ, cho vay để trả nợ cũ theo tinh thần chỉ đạo của Thống đốc NHNN.

- TCTD cần thực hiện nghiêm túc phân loại nợ và trích lập, sử dụng quỹ dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của NHNN. Đối với những khoản vay đã phát sinh nợ xấu, TCTD phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án, trung tâm đấu giá tài sản và các cơ quan bảo vệ pháp luật khác... để đẩy nhanh tiến độ bán, xử lý các tài sản bảo đảm, thu hồi vốn cho các TCTD.

- Tiếp tục mở rộng cho vay, trước khi cho vay cần thẩm định chặt chẽ điều kiện vay vốn như: tính pháp lý, khả năng tài chính và tính khả thi của phương án, dự án vay vốn, từ đó lựa chọn ra những khách hàng tốt, khách hàng tiềm năng. Bên cạnh đó, căn cứ vào cơ sở xếp loại khách hàng, mức dư nợ, cũng như các ngành nghề ưu tiên đầu tư, TCTD xem xét và đưa ra chính sách lãi suất phù hợp với từng đối tượng khách hàng theo nguyên tắc khách hàng vay có độ rủi ro thấp, có số dư nợ lớn hay thuộc ngành nghề ưu tiên đầu tư thì áp dụng lãi suất cho vay thấp, nơi lỏng một số điều kiện cho vay và ngược lại.

- Nghiêm túc tuân thủ quy trình và điều kiện cho vay: một trong những nguyên nhân làm gia tăng khoản nợ xấu tại các ngân hàng là cán bộ không tuân thủ quy trình và điều kiện cho vay, còn lỏng lẻo trong khâu thẩm định các điều kiện vay vốn. Do đó, các TCTD trước khi cho vay cần tuân thủ chặt chẽ quy trình và điều kiện vay vốn, có như vậy mới ngăn ngừa được nợ xấu phát sinh ngay từ khâu thẩm định.

- Thường xuyên giáo dục nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ làm công tác tín dụng. Có thể thấy, rất nhiều khoản dư nợ xấu của các ngân hàng hiện nay có nguyên nhân chính là đạo đức nghề nghiệp của cán bộ ngân hàng, chẳng hạn như việc nâng giá trị tài sản đảm bảo, tài sản đảm bảo khống, cho vay khách hàng không đủ điều kiện vay vốn, cho vay thông qua cò tín dụng... để trục lợi cá nhân. Do đó, để giảm thiểu được rủi ro trong hoạt động tín dụng, vấn đề đạo đức nghề nghiệp của cán bộ cần được các nhà quản lý ngân hàng đặc biệt quan tâm, ngay từ việc tuyển dụng, đào tạo đến bổ nhiệm cán bộ. Theo đó, mỗi ngân hàng cần tạo ra một đội ngũ cán bộ có "tâm sáng, trí thông, hết lòng vì sự nghiệp ngân hàng".

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tín dụng, như quy trình nghiệp vụ cho vay, giới hạn cho vay đối với các ngành có rủi ro cao, nhóm khách hàng có liên quan, lãi suất, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro... công tác kiểm tra, giám sát phải được thực hiện một cách nghiêm túc, trung thực, khách quan. Để nâng cao tính hiệu quả, hiệu lực của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, các TCTD nên để bộ phận này trực thuộc hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, có như vậy việc thực thi công việc mới có thể trung thực, khách quan hơn.

### **Nhóm giải pháp hỗ trợ khác**

- Chính phủ và các Bộ, Ngành liên quan nhanh chóng đưa ra cơ chế thành lập các công ty công ty mua bán nợ, các công ty này có thể thành lập dưới dạng công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần hoặc liên doanh. Để thu hút được loại

hình công ty này thì nhà nước cần có cơ chế đặc biệt, chẳng hạn như ưu đãi về thuế, vốn, có cơ chế thông thoáng hơn khi xử lý các khoản nợ đã mua...

- Ngoài việc có chính sách phù hợp để đưa mặt bằng lãi suất giảm nhằm kích thích sản xuất kinh doanh thì Chính phủ cần có biện pháp kích cầu tiêu dùng trong nước nhằm gia tăng sức mua, có như vậy hàng hóa sản xuất ra mới có khả năng tiêu thụ tốt hơn, trên cơ sở đó khách hàng có nguồn thu để thanh toán nợ vay.

- Cần có chính sách phù hợp làm "tan băng" thị trường bất động sản, giúp các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản có thể bán được hàng để thanh toán nợ vay cho ngân hàng, mặt khác giúp cho ngân hàng bán được tài sản đảm bảo là bất động sản thu hồi vốn vay để tăng vòng quay vốn. Ngoài ra, cơ quan nhà nước và doanh nghiệp cần có chính sách phù hợp, đồng bộ thì mới giải quyết triệt để được vấn đề. Hiện nay, nhu cầu mua nhà ở của người dân là rất lớn, tuy nhiên không phải ai cũng có thể mua được vì giá quá cao so với khả năng tài chính của mình, do đó các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản nên giảm giá hơn nữa đối với bất động sản, hoặc chia nhỏ căn hộ lớn để bán cho phù hợp với điều kiện kinh tế của người dân; chính quyền các địa phương cần quan tâm cải cách thủ tục hành chính trong việc cấp phép, sửa đổi giấy phép xây dựng nhà ở để giảm thời gian duyệt cấp phép như hiện tại. Nhà nước nên miễn, giảm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các ngành kinh tế đang gặp khó khăn như xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản. Về phía các TCTD, xem xét mở rộng cho vay tiêu dùng đối với khách hàng mua bán, kinh doanh bất động sản có đủ điều kiện vay vốn nhằm gia tăng sức cầu.

- NHNN cần khẩn trương rà soát, trên cơ sở đó hoàn thiện các quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng quỹ dự phòng để xử lý rủi ro cho phù hợp với thông lệ quốc tế, cũng như điều kiện

thực tiễn hoạt động tại Việt Nam. Bên cạnh đó cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp tín dụng nhằm tăng cường khả năng phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro trong hoạt động tín dụng của hệ thống ngân hàng.

- Thời gian qua việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của các TCTD đã và đang gặp không ít khó khăn, nhiều khi phải mất khoảng thời gian 2-5 năm, thậm chí hơn mới xử lý dứt điểm được một tài sản đảm bảo. Do đó, NHNN cần khẩn trương phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án Nhân dân Tối cao, Viện Kiểm soát Nhân dân Tối cao đẩy nhanh tiến độ xây dựng văn bản hướng dẫn các quy định về xử lý tài sản bảo đảm, cũng như chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc, vụ án có liên quan đến hoạt động ngân hàng để tạo điều kiện cho các TCTD xử lý tài sản bảo đảm, nhanh chóng thu hồi nợ vay, giảm thiểu được nợ xấu.

- Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu lại hệ thống các TCTD, mạnh dạn cho phá sản những TCTD nhỏ, yếu kém; một số ngân hàng lớn có thể sáp nhập, mua lại các ngân hàng có vấn đề. Đối với các ngân hàng sáp nhập, mua lại thì nhà nước cần có chính sách hỗ trợ để các ngân hàng này hoạt động được tốt hơn.

- Về lâu dài, Chính phủ cần có chính sách đồng bộ, hiệu quả nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, lành mạnh... giúp cho các doanh nghiệp nói chung, hệ thống các TCTD nói riêng phát triển bền vững.

### Kết luận

Nợ xấu tại các TCTD tăng cao trong thời gian qua là vấn đề đáng được suy nghĩ và làm sao đưa nó về ngưỡng an toàn là mục tiêu quan trọng đối với hệ thống các TCTD. Nếu không có giải pháp căn cơ, phù hợp để giải quyết nợ xấu thì sẽ gây ra những hệ lụy xấu cho chính các TCTD và cả nền kinh tế. Do đó, vấn đề xử lý nợ xấu tại các TCTD trong giai đoạn hiện nay cần được sự quan tâm đúng mức từ các TCTD và của cả hệ thống chính trị. Đây không phải là vấn đề đơn giản mà chúng ta có thể xử lý ngay được trong ngày một, ngày hai mà cần có thời gian nhất định. Trong khuôn khổ của bài báo này, tác giả trình bày khái quát về nợ xấu tại các TCTD trong thời gian qua, phân tích những nguyên nhân dẫn đến nợ xấu, từ đó đề ra hai nhóm giải pháp chính nhằm giảm thiểu nợ xấu tại các TCTD trong thời gian tới ■

### Tài liệu tham khảo

1. An Huy (2012). Hơn một thập kỷ tăng trưởng tín dụng nóng của Việt Nam. <http://www.stockbiz.vn/News/2012/8/24/321388/hon-1-thap-ky-tang-truong-tin-dung-nong-cua-viet-nam.aspx>.
2. Đỗ Quang Dân (2012). Mổ xẻ nợ xấu - Phải chấp nhận đau. <http://tbdn.com.vn/sites/epaper/thoibaodoanhnh-han/Chitiet.aspx?ArtId=17106&CatId=122>.
3. Đỗ Việt Anh (2012). Xử lý nợ xấu tại công ty cho thuê tài chính 2 - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Luận văn Thạc sỹ Kinh tế.
4. Thành Hưng (2012). Nợ xấu các ngân hàng qua các con số. <http://www.tienphong.vn/kinh-te/598769/No-xau-cac-ngan-hang-qua-cac-con-so-tpol.html>.
5. Thanh Thanh Lan (2012). Nợ xấu ngân hàng lên đến 202.000 tỷ đồng. <http://ebank.vnexpress.net/gl/ebank/tin-tuc/2012/07/no-xau-ngan-hang-len-den-202-000-ty-dong-1/>.
6. Văn Nguyễn (2012). Doanh nghiệp phá sản-nỗi lo nền kinh tế. Báo Nông nghiệp Việt Nam. <http://nongnghiep.vn/nongnghiepvn/72/1/15/92825/Doanh-nghiep-pha-sannoi-lo-nen-kinh-te.aspx>.